

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

NHỮNG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ PHONG TỤC TẬP QUÁN GẮN LIỀN VỚI ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Văn Tuấn,* Mai Trọng Anh**

1. Mở đầu

Huyện đảo Lý Sơn nằm về phía đông bắc của tỉnh Quảng Ngãi, cách bờ biển khoảng 15 hải lý (tính từ cảng Sa Kỳ), gồm 1 đảo Lớn (cù lao Ré) và 1 đảo Bé (cù lao Bờ Bãi) cách nhau 1,67 hải lý. Ngoài ra, ở phía đông cù lao Ré có hòn Mù Cu vốn là bãi đá nhô cao lên trên mặt biển. Tọa độ địa lý của đảo Lý Sơn trong khoảng 15°32'14" đến 15°38'14" vĩ độ Bắc và 109°05'04" đến 109°14'12" kinh độ Đông. Hiện nay huyện đảo Lý Sơn có 3 xã là An Hải, An Vĩnh và An Bình với tổng diện tích tự nhiên là 10,325km², dân số 21.118 người.⁽¹⁾

Trong lịch sử, đảo Lý Sơn còn có tên gọi là Cù Lao Ré. Chữ “cù lao” được Việt hóa từ chữ *Pulau* của ngôn ngữ Malayo-Polinesien có nghĩa là đảo. “Ré” là tên của một loài cây mà theo tương truyền trước đây mọc hoang thành rừng ở trên đảo này. Người Trung Quốc gọi đảo Lý Sơn là Ngoại La Sơn. Trước đây đảo Lý Sơn trực thuộc huyện Bình Sơn. Đến ngày 01/01/1993, huyện đảo Lý Sơn được thành lập theo Quyết định số 337 của Thủ tướng Chính phủ, gồm có 2 xã Lý Vĩnh và Lý Hải. Năm 2003, Thủ tướng Chính phủ cho thành lập thêm xã An Bình ở đảo Bé (cù lao Bờ Bãi) và đổi địa danh hành chính như trước đây trong lịch sử là xã An Vĩnh (trước là Lý Vĩnh), xã An Hải (trước là Lý Hải).⁽²⁾ Từ xa xưa, cư dân người Việt đã đến sinh cơ lập nghiệp trên đảo Lý Sơn, họ cùng với người Chăm chung sống làm ăn, xây dựng, điểm tô cho quê hương ngày càng giàu đẹp. Trải qua bao thăng trầm biến cố của lịch sử, quá trình cộng cư sinh sống và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, cư dân Việt - Chăm đã để lại nhiều di sản lịch sử-văn hóa và các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán có giá trị. Theo thống kê, hiện nay ở đảo Lý Sơn có 55 di tích lịch sử-văn hóa, trong đó có 3 di tích được xếp hạng cấp quốc gia,^(***) 6 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.⁽³⁾ Nguồn gốc và quá trình hình thành khối cộng đồng dân cư trên đảo Lý Sơn trong buổi đầu khai khẩn lập làng gồm hai nhóm: nhóm cộng đồng dân cư thuần nông cư trú trên vùng đất phước An Hải (nay là xã An Hải) và nhóm cộng đồng dân cư thuần ngư cư trú ở khu vực phước An Vĩnh (nay là xã An Vĩnh). Nhóm dân cư thuần nông đã xây dựng nên tổ chức làng xóm theo khuôn mẫu *làng cổ* của người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ gồm hệ thống các đình,

* Khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực III, thành phố Đà Nẵng.

** Trường THPT Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Trong khi bài viết này đang lên khuôn, vào cuối tháng 4/2013, Lý Sơn được công nhận thêm 2 di sản quốc gia: Đình làng An Vĩnh (Di tích lịch sử cấp quốc gia) và Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia). BBT.



Đình làng An Hải, di tích lịch sử cấp quốc gia. (Ảnh tác giả)

đình, miếu phục vụ cho các hoạt động tín ngưỡng nông nghiệp. Nhóm dân cư thuần ngư đã xây dựng nên tổ chức *vạn* cùng hệ thống các lân thờ cá Ông Nam Hải và đền thờ Thủy thần. Song song là nhóm cư dân vừa nông vừa ngư, trong đó, kinh tế biển đóng vai trò quan trọng, họ đã xây dựng nên thiết chế cộng đồng, trong đó, vị trí của làng khá mờ nhạt, bị vai trò của *vạn* lấn át hẳn.

Trong buổi đầu khai khẩn đảo Lý Sơn, hai nhóm cư dân thuần nông và thuần ngư đã thiết lập nên làng và *vạn*, có mối quan hệ gắn bó, tương hợp, tạo nên những nét văn hóa đa dạng, vừa mang tính khuôn mẫu văn hóa làng của người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ, vừa mang đậm tính chất biển và hải đảo của cát lải *vạn* chài. Từ sự dung hợp của hai loại hình văn hóa nông-ngư đã tạo nên một hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống cùng phong tục tập quán đa dạng, phong phú không chỉ có ý nghĩa về mặt văn hóa, tinh thần mà còn tạo nên động lực phát triển cho huyện đảo Lý Sơn.

2. Những lễ hội truyền thống và phong tục tập quán

2.1. Trong nông nghiệp

Với quan niệm các vị thần có vai trò quan trọng đối với mùa màng, sẽ phù hộ cho mùa màng được tươi tốt nên người nông dân Lý Sơn thờ cúng rất nhiều vị thần nông nghiệp và tiến hành tổ chức các nghi lễ long trọng trước và sau các mùa vụ trong năm.

* *Lễ Động thổ*: trong thời gian từ mùng 1 đến mùng 3 Tết Nguyên đán, chọn được ngày giờ tốt là tổ chức làm lễ Động thổ. Buổi lễ được tổ chức bắt đầu tại đình làng. Tại đây, người ta tổ chức lễ tế thần linh bằng các nghi thức cúng tế hết sức long trọng với sự có mặt của tất cả các chức sắc trong làng. Sau buổi tế, ông Cả làng sẽ giống 3 hồi trống (loại trống châu) đầu năm. Tiếp đến, các lân, miếu trong xóm tiếp tục làm lễ Động thổ giống như ở đình làng và giống trống cho dân làng biết. Sau khi làm lễ Động thổ xong, dân làng mới được ra đồng sản xuất hoặc cuộc xới đất đai. Nếu làng chưa làm lễ Động thổ mà người nào trong làng tự ý không tuân theo quy định sẽ bị làng phạt vì quan niệm sẽ bị thần quở, chuyện làm ăn trong năm đó của tất cả người dân trong làng gặp khó khăn, mất mùa.

* *Lễ cúng Thần nông*: trước đây, ở Lý Sơn có hai miếu thờ Thần nông, thường xuyên tổ chức cúng tế và thực hiện các nghi lễ cầu cho mùa màng tươi

tốt. Hiện nay, chỉ còn lại một ngôi miếu thờ Thần nông ở chân núi Thới Lới thuộc xã An Hải. Hàng năm, nhân dân trong xã thường tổ chức cúng tế vào tháng 10 âm lịch. Tùy theo năm được hay mất mùa mà họ có thể cúng trâu, bò, heo (tam sanh thượng) hoặc cau trầu, trà rượu, hoa quả (tam sanh hạ).

* *Lễ Tá thổ (cúng chúa đất Ngu Man Nương)*: từ Ngu Man Nương bắt nguồn từ Uma là một vị thần trong tín ngưỡng Ấn Độ giáo của Champa. Nữ thần Uma là hóa thân của thần Shiva, có quyền lực vô hạn trong cai quản đất đai. Người Việt thờ để cầu mong sự bình an. Tục thờ cúng chúa đất Ngu Man Nương ở Lý Sơn là biểu hiện của sự giao thoa giữa văn hóa Việt và văn hóa Champa. Thần Ngu Man Nương ngự trị ở đình làng An Hải và xưa kia các hộ gia đình có thờ Ngu Man nương ở một góc của gian thờ gia tiên. Hàng năm, vào tháng 3 âm lịch, dân làng sắm lễ vật gồm một con gà, một con cá nướng và ba chum rượu. Lễ cúng diễn ra ở đình làng do ông Cả làng cúng và ở từng hộ gia đình do thầy phù thủy cúng.

* *Lễ Hạ điền và Thượng điền*

Lễ Hạ điền diễn ra vào tháng 2 âm lịch và lễ Thượng điền diễn ra vào tháng 8 âm lịch, sau khi mùa màng đã thu hoạch xong. Lễ tế diễn ra ở đình làng do ông Cả làng làm chủ tế, Lý trưởng và Hương bộ làm bồi tế. Lễ vật cúng gồm: heo, xôi, bánh tét để tạ hiến thần linh. Mỗi gia đình đội một mâm xôi, trên có bánh tét và hoa quả đem đến cúng ở đình làng. Sau khi ông Cả làng cúng xong, người ta phân chia thịt cho mỗi gia đình, đặt trong mâm lễ và mang về, phần thịt này tuy ít nhưng rất quan trọng đối với mỗi gia đình. Ý nghĩa của lễ tế này nhằm cầu an sau khi mùa màng đã thu hoạch xong.

* *Lễ Cầu mùa*: thường diễn ra khi mùa màng có sâu bọ phá hoại, có nguy cơ mất mùa, làng thường tổ chức lễ này với mong muốn mùa màng luôn được tươi tốt, không bị sâu bọ phá hoại và được mùa. Người ta tổ chức lễ bắt đầu từ miếu Thần nông và dùng một khám thờ có bốn người khiêng và một thầy phù thủy để tiến hành tổ chức buổi lễ. Sau khi tế lễ xong, thầy phù thủy đi đầu, theo sau là bốn người khiêng khám thờ và một số chức sắc trong làng. Thầy phù thủy dẫn đoàn người đi khắp đồng núi, vừa đi vừa đọc lời khấn và làm phép để mời tất cả các loại sâu bọ, côn trùng phá hoại mùa màng vào khám thờ để rước về miếu Thần nông. Tại miếu Thần nông, tiếp tục làm lễ để mời *Thần trùng* rời khỏi đảo bằng những chiếc thuyền làm bằng thân cây chuối thả ra biển. Đến khi thu hoạch mùa màng xong, họ lại làm lễ tế bằng bò, heo và tổ chức đua thuyền để tạ ơn.

* *Lễ Tẩy trừ dịch bệnh*: còn gọi là “*Tống ôn dịch*” diễn ra khi trong làng xuất hiện dịch bệnh nhằm cầu mong sự bình an cho dân làng. Lễ tế diễn ra tại đình làng do ông Cả làng đứng tế. Lễ vật ngoài một con gà luộc, còn có cau trầu, rượu, gạo, muối... Người ta còn làm một chiếc ghe lớn bằng thân cây chuối, trên ghe để các lễ vật gồm hai ống gạo, hai ống nước, hai ống muối, bánh khô, hoa quả và cắt dán những hình nộm giả người. Khi lễ xong, ông Cả làng dẫn đầu đoàn người đi *Tống ôn*. “*Ông cả làng đi đầu, tiếp theo là bốn người khiêng chiếc tàu, theo sau là các chức sắc trong làng, tiếp theo sau là đoàn người cầm cờ ngũ hành, trống, chiêng đi khắp làng để mời các “ôn thần” dịch bệnh ra khỏi làng. Sau đó, mang ghe cùng lễ vật ra biển thả*”.⁽⁴⁾

Hoạt động lễ hội và cúng tế tại các đình, đình, miếu dày đặc trong năm cho thấy người dân Lý Sơn rất tin tưởng vào thần linh, họ cầu mong thần linh sẽ phù hộ giúp cho “*nhơn an, vật thịnh*” (con người bình an, mùa màng tươi tốt). Điều đó cũng khẳng định rằng các đình, đình, miếu có vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần cũng như trong sản xuất nông nghiệp của người dân Lý Sơn.

2.2. Trong ngư nghiệp

Từ thời tiền-sơ sử, cư dân trên đảo Lý Sơn sinh sống chủ yếu bằng hoạt động khai thác biển. Tại các điểm di tích cư trú trên đảo của người tiền sử, các nhà khảo cổ tìm thấy rất nhiều xương cá và vỏ ốc. Đồng thời, trên đảo có rất nhiều lân thờ cá Ông đã phần nào phản ánh truyền thống khai thác biển của người dân Lý Sơn. Với mong muốn chuyến đi biển dài ngày gặp được nhiều cá, bình an và nhanh chóng trở về, ngư dân Lý Sơn đã thờ các vị thần gắn với biển cả như cá Ông Nam Hải, Thủy thần, âm hồn... và cúng tế rất long trọng trước và sau mùa khai thác hải sản.



Cổng đền thờ cá Ông lân Chánh. (Ảnh tác giả).

* *Tục thờ cá Ông*: tại Lý Sơn có 5 lân chính thờ cá Ông, gồm 1 lân của vạn An Phú và 4 lân của vạn Vĩnh Thạnh. Cá Voi bị chết dạt vào bờ biển, ngư dân ở Lý Sơn gọi là “*Ông đi tu*”, khác với cách gọi của ngư dân vùng duyên hải Quảng Ngãi gọi là “*cá Ông lụy*”. Cách mai táng và cúng tế cá Ông theo *Thọ Mai gia lễ* như cúng tế một con người. Cá được chôn ở bờ biển từ 5-7 năm (loại cá lớn), từ 2-3 năm (loại cá nhỏ), sau đó cải táng lấy cốt đưa vào quan quách và lập lân thờ.

Người phát hiện cá Ông chết đầu tiên gọi là trưởng tử. Trong lễ tế trưởng tử phải bịt khăn đỏ và để tang trong 24 tháng. Tuy nhiên, lễ tế cá Ông thuộc nhiệm vụ của chủ vạn (chủ tế) còn trưởng tử và trùm vạn làm nhiệm vụ bồi tế. Tế cá Ông là nhiệm vụ chung của hai vạn Vĩnh Thạnh và An Phú, chi phí cho lễ tế do ngư dân trong vạn đóng góp.

* *Tục thờ Thủy thần*: các lân thờ Thủy thần được lập ở đảo Bé (nay là xã An Bình) và thôn Đồng Hộ (xã An Hải) do chủ lân đứng ra tế tự. Vạn cũng tham gia lễ tế và đóng góp. Thực tế ở Lý Sơn, tại hai điểm thờ Thủy thần trên, việc cúng tế đều do ngư dân làm nghề khai thác các sản vật biển ở các bãi gành, vùng biển hay đánh cá xung quanh đảo bằng các loại thuyền nhỏ đảm nhận.

* *Lễ tế âm hồn*: hàng năm, vào ngày 13/3 âm lịch, vào tiết Thanh minh, các vạn làm lễ tế âm hồn ở các lân có thờ những thuyền nhân tử nạn trên biển.

* *Lễ “Ra mắt”*: là nghi lễ liên quan đến nghề đánh bắt hải sản của dân vạn chài ở Lý Sơn. Trong 3 ngày Tết, các chủ lái thuyền sắm lễ vật gồm trầu cau, rượu, hoa quả và một con gà trống luộc mang đến dinh vạn của xóm để nhờ chủ lân tế thần linh, vừa để tạ ơn vừa cầu mong năm mới đánh bắt được nhiều hải sản. Đặc biệt, lễ “Ra mắt” còn nhằm để đoán xem sự may mắn hay rủi ro trong mùa đánh bắt mới thông qua việc xem giò của con gà được làm vật tế.

Ngoài ra, trong những ngày tết, ở các dinh vạn của làng, đặc biệt là các lân thờ cá Ông, dân vạn chài trong làng (chủ lái) đều phải đến để “hầu” lễ và tạ ơn trên phù trợ cho ghe thuyền năm qua bình an và cầu cho năm mới làm ăn được mùa.

* *Lễ Xuống nghề*: đây là nghi lễ quan trọng nhất trong năm của ngư dân Lý Sơn, bởi lễ nó là nghi lễ mở đầu cho một năm đánh bắt hải sản và sự may mắn hay rủi ro của hoạt động khai thác biển của ngư dân trong chu kỳ từ tháng 2 đến tháng 8, 9 (âm lịch). Các tín ngưỡng nghề cũng diễn ra trong chu kỳ này. Bắt đầu từ ngày mùng 1 tháng 2 (âm lịch), ông chủ vạn và trùm vạn làm lễ cáo ở từng lân thờ, sau đó về lân Chánh để làm lễ tế gọi là lễ Xuống nghề. Các hộ ngư dân mời thầy phù thủy làm lễ trấn yểm, tẩy uế cho ghe của mình. Việc cúng tế còn được tổ chức ở ngoài khơi, nơi ngư dân đánh cá. Tại các lân, ngư dân cáo tế với câu cầu nguyện: *“thuyền con lái bạn vững vàng, tài lợi phân đa, chung hoàn mùa vụ, con cung trần tạ lễ”*. Vạn chài chọn trong số các ghe của làng một chiếc mà trong năm đó đánh bắt được nhiều hải sản và chủ ghe là người lớn tuổi, đức độ, có uy tín trong nghề đi biển, giơng buồm chạy ra biển đầu tiên. Tiếp theo, lần lượt các ghe khác sẽ theo thứ tự sắp xếp nhỏ neo, giơng buồm đi theo sau. Đoàn thuyền nối đuôi nhau tiến ra biển, sau đó, quay trở lại địa điểm xuất phát, từ đó các ghe thuyền trong làng mới bắt đầu đi đánh bắt hải sản. Thường thường, theo quan niệm của ngư dân, ghe đánh cá ra khơi phải chọn ngày chắn (trừ ngày mùng 8), kiêng kỵ ngày lễ.

* *Lễ Lên nghề*: khi xong mùa cá, đến ngày 26 tháng 8 (âm lịch), vạn tổ chức lễ tế Lên nghề. Trước khi tiến hành lễ tế chính thức, ông chủ vạn và trùm vạn đi cáo lễ ở các lân rồi quay về lân Chánh làm lễ tế chính thức. Lễ tế được tổ chức rất linh đình, lễ vật để dâng tạ thần gồm *“7 con gà và 2 con heo. Định kỳ cứ 3 năm 1 lần (vào các năm Dân, Ngọ, Tuất), sau lễ tế thường tổ chức hát bội với mục đích tạ thần và cầu mùa”*.⁽⁵⁾



Thắng cảnh chùa Hang. (Ảnh tác giả)



Đền thờ Thiên Y A Na. (Ảnh tác giả)

Có thể nói, huyện đảo Lý Sơn là nơi có nhiều loại hình tín ngưỡng hết sức đặc sắc. Ngoài những tín ngưỡng mang ý thức tâm linh như sùng kính các tôn giáo (đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài), do đặc thù của nghề nghiệp gắn liền với đánh bắt hải sản, người dân Lý Sơn còn thờ cúng các vị thần phù hộ cho những chuyến ra khơi đánh bắt cá được bội thu, tính mạng người dân được an toàn. Điều đó lý giải vì sao ở Lý Sơn lại có nhiều đình, đền, lân, miếu và gắn liền với nó là các lễ hội, các trò chơi sinh hoạt dân gian phong phú, hấp dẫn, mang đậm dấu ấn của văn hóa biển đảo.

2.3. Trong đời sống chính trị

Chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được khẳng định rất rõ qua các thư tịch cổ trong và ngoài nước (kể cả tài liệu của các tác giả người Trung Quốc), đặc biệt là thông qua hoạt động của đội Hoàng Sa và Bắc Hải.

Hoạt động của đội Hoàng Sa lần lượt được các tài liệu thời chúa Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII) cũng như các tài liệu thời triều Nguyễn (thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX) xác nhận một cách liên tục, trải qua nhiều thế kỷ. Mãi đến cuối đời Tự Đức, theo ghi chép của Nguyễn Thông trong *Việt sử cương giám khảo lược* (1877), đội Hoàng Sa mới bị bãi bỏ vì Việt Nam bị Pháp xâm lược, hải quân Pháp uy hiếp mặt biển, khiến các hoạt động của hải quân Việt Nam bị đình trệ. Như vậy, đội Hoàng Sa do các chúa Nguyễn cũng như các vua triều Nguyễn thành lập, hoạt động gần 3 thế kỷ. Theo nhân dân Lý Sơn, 70 định suất đi lính Hoàng Sa (về sau đội Hoàng Sa được giao kiêm quản cả đội Bắc Hải) được chia đều chủ yếu cho các tộc họ ở làng An Vĩnh và một số tộc họ ở làng An Hải trên đảo Lý Sơn.

Các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn tuyển lính Hoàng Sa theo cách khoán cho mỗi dòng họ một số lượng người đi lính tương ứng theo nguyên tắc để người tộc trưởng ở nhà lo việc tế tự còn các con thứ trong gia đình và dòng họ phải đi lính Hoàng Sa, mỗi năm một lần luân phiên nhau. Đảo Lý Sơn có hai vị Cai đội nổi tiếng là Cai đội Võ Văn Khiết và Cai đội Phạm Quang Ảnh. Dưới triều Gia Long, Cai đội Phạm Quang Ảnh lập nhiều công trạng, khi chết được vua ban sắc phong tặng Thượng đẳng thần, hiện nay mộ ông còn ở xã An Vĩnh. Phạm Quang Ảnh, Võ Văn Khiết được xem là những vị nhân thần, được ghi tên trong các văn tế của đình, miếu ở Lý Sơn.

Ngoài những tài liệu thư tịch cổ, hoạt động của đội Hoàng Sa còn gắn liền với những di tích lịch sử-văn hóa hết sức sống động vẫn còn tồn tại trên đảo Lý Sơn cho đến ngày nay như: Âm Linh Tự, miếu Thành Hoàng ở đình làng xã An Hải, mộ Cai đội Phạm Quang Ảnh thời Gia Long (tương truyền được phong Thượng đẳng thần), nằm ở thôn Đông, xã An Vĩnh (mộ chiều hôn); nhà thờ tộc họ Phạm Quang còn lưu giữ các tài liệu gia phả (bằng chữ Hán) có liên quan đến Cai đội Phạm Quang Ảnh và những người đi lính Hoàng Sa; miếu Ông Thấm là nơi thờ Cai đội Võ Văn Khiết (dân trong thôn xem ông như Thành hoàng, cũng tương truyền được phong Thượng đẳng thần), nằm ở thôn Tây, xã An Vĩnh, mộ Cai đội Võ Văn Khiết nằm ở thôn Tây, xã An Vĩnh (mộ chiều hôn); nhà thờ họ Võ, nơi có nhiều người đi lính Hoàng Sa...

Những ghi chép về hoạt động của đội Hoàng Sa trong các tài liệu thời các chúa Nguyễn và vua Nguyễn, những ghi chép trong gia phả các dòng họ ở đảo Lý Sơn có người đi lính Hoàng Sa, cũng như những di tích lịch sử-văn hóa mang dấu tích hoạt động của đội Hoàng Sa trên đảo Lý Sơn (kể cả trong đất liền), là nguồn tư liệu hết sức phong phú, cụ thể, sinh động, là nguồn di sản vô giá, là minh chứng hiển nhiên rằng chủ trương vươn ra chiếm lĩnh và khai thác Hoàng Sa, Trường Sa của các nhà nước phong kiến Việt Nam đã được thực thi đầy đủ, trọn vẹn và liên tục trong nhiều thế kỷ. Từ đó, cho phép khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

2.4. Trong đời sống văn hóa tinh thần



Đình Tam Tòa. (Ảnh tác giả)

Trong đời sống sinh hoạt tinh thần của cộng đồng cư dân ở đảo, vấn đề tế tự làng, xóm, lân vô cùng quan trọng. Trên đảo có gần 30 đình, đình, lân, miếu đã phản ánh ý thức tâm linh của người dân đối với các thế lực siêu nhiên. Do các hoạt động sản xuất, dù là nông nghiệp hay ngư nghiệp cũng đều hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên nên trong quan niệm, ý nghĩ, người dân Lý Sơn cho rằng những gì họ có được đều là phước lộc do thần thánh ban phát. Chính vì vậy mà trong các lễ tế cúng ở đình, miếu, lân phải theo khuôn mẫu nghiêm ngặt. Trong các lễ tế luôn phải có một ban tế tự gồm: chủ tế, bồi tế, diễn nghi, diễn lễ, học trò lễ (lễ sinh) và dàn nhạc bát âm tấu xướng. Sự nghiêm cẩn trong lễ tế không chấp nhận sự bất kính với thần thánh, nếu ai vi phạm thì chiếu theo hương tục, hương ước mà nghiêm trị.

Chính vì vậy mà có truyền khẩu dân gian về ông họ Lê làng An Hải bị truất ngôi vị tiền hiền bởi vi phạm những điều cấm kỵ với thần thánh trong lễ tế đình. Ông họ Đặng cũng bị truất ngôi vị tiền hiền bởi không tuân theo tổ chức của làng. Sự nghiêm cẩn trong tế lễ đã khiến cho các đình, lân, miếu của Lý Sơn vẫn giữ được nếp xưa lễ cũ trong sinh hoạt tâm linh tín ngưỡng, kể cả trong các hoạt động kinh tế, và truyền thống đó đã thấm sâu qua bao thế hệ người dân trên đảo.

Trải qua quá trình khai phá và định cư, nhân dân Lý Sơn đã tiếp thu vốn văn hóa bản địa sẵn có để hình thành nên những tập tục sinh hoạt văn hóa riêng mang đậm truyền thống nhân văn sâu sắc. Lễ hội là một loại hình đặc biệt của văn hóa phi vật thể, nó như một thứ văn hóa tiềm ẩn trong sâu thẳm tâm hồn nhân dân. Sự hình thành và tồn tại lễ hội ở Lý Sơn xuất phát từ thực tiễn của đời sống sinh hoạt của người dân ở một hòn đảo cách xa đất liền, sự giao tiếp với cuộc sống bên ngoài rất hạn chế nên yếu tố văn hóa của người Việt xưa còn lưu giữ khá nguyên vẹn trong các nghi thức tế lễ. Đồng thời, họ cũng biết sáng tạo nên những sinh hoạt lễ hội phục vụ nhu cầu đời sống tinh thần.

Hàng năm, đình làng tổ chức hai kỳ tế xuân và thu gọi là “*xuân kỳ, thu tế*” vào các ngày 20 tháng 2 và 20 tháng 8 (âm lịch) để tưởng nhớ các vị tiền

hiền, hậu hiền và cầu tài lộc cho dân làng. Trong những ngày đầu xuân (từ mùng 4 đến 8 tháng Giêng âm lịch), tại đình làng tổ chức các trò chơi dân gian như đấu vật, dõn bông, đua thuyền. Những ngày hội dân gian đầu năm cuốn hút tất cả dân làng tham gia vào các trò chơi. Đây là những ngày hội lớn của nhân dân Lý Sơn thể hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, nhớ về tổ tiên và là dịp để dân làng, các dòng họ gặp nhau trao đổi tâm tình, gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của cha ông để lại.

* *Đua thuyền*: hàng năm cứ đến ngày mùng 4 tết, sau lễ tế đình là hội đua thuyền tại đình làng để tri ân các vị thần linh phù hộ cho dân làng bình an, mùa màng tươi tốt. Đồng thời, tưởng nhớ các vị tiền hiền đã có công khai hoang định cư xây dựng làng xóm trên đảo cho con cháu hôm nay và cũng là dịp rèn luyện, thi thố tài năng điều khiển thuyền trên biển của các chàng trai trên đảo.



Hội đua thuyền truyền thống ở Lý Sơn. (Ảnh tác giả)

Trước đây, Lý Sơn có 2 xã, mỗi xã có 4 thuyền đua, mỗi thuyền đua được mang tên một con vật trong tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng) và được bàn tay tài hoa của người thợ trên đảo chạm khắc đầu, đuôi theo biểu tượng của con vật hết sức sinh động. Các thuyền đua được đặt ở lân, miếu để thờ cúng.

Ở xã An Vĩnh, thuyền Long thờ ở lân Hòa Lân, thuyền Phụng thờ tại lân Cồn (lân Tân Thành), thuyền Lân thờ tại dinh Chăm, thuyền Quy thờ tại lân Nghĩa Tự. Ở xã An Hải, thuyền Long thờ tại lân Cồn, thuyền Lân ở Trung Hòa, thuyền Quy ở Trung Yên và thuyền Phụng ở dinh Tam Tòa.

Thuyền đua dài từ 7 đến 8 mét, có dáng thon nhẹ và đã được người thợ đóng thuyền tính toán rất kỹ lưỡng sao cho khi đua, thuyền lướt được nhanh để giành chiến thắng, đây cũng là yếu tố quyết định sự thắng bại của cuộc đua. Thuyền đua được người dân góp tiền thuê thợ đóng và bảo quản cẩn thận tại đình làng, chỉ khi nào có hội mới làm lễ hạ thủy. Trước khi mở hội đua thuyền, nhân dân các làng đều có sự chuẩn bị chu đáo và tuyển chọn 15 đến 20 chàng trai lực lưỡng, quen nghề sông nước để thành lập đội đua. Đặc biệt là tuyển chọn người cầm lái (tổng lái), vì thuyền đua nhẹ nên dễ bị sóng đánh lật, vì vậy, người cầm lái phải có kinh nghiệm điều khiển để khi đua giữ thuyền luôn được thăng bằng, đi thẳng và vượt qua những khó khăn trên đường đua để đưa thuyền về đích an toàn và chiến thắng.

Theo quan niệm của người xưa, sự thắng thua của từng thuyền đua trong ngày hội thường gắn với thần linh. Họ cho rằng thuyền đua của xóm nào về đích trước thì thần linh sẽ phù hộ cho xóm đó được nhiều may mắn. Do vậy,

trước khi đua, họ cúng lễ thuyền đua tại đình làng để vừa xin phép thần linh cho hạ thủy thuyền và mong thần linh phù trợ cho thuyền đua về đích trước.

Sau lễ tế đình, một hồi trống tưng vang lên báo hiệu cho các thuyền đua về vị trí xuất phát, chuẩn bị cho cuộc so tài. Trong tiếng trống liên hồi giục giã, tiếng reo hò của hàng ngàn người xem hội làm vang động cả một vùng biển, các thuyền đua xé nước lao về phía trước và cố tranh về đích trước. Kết thúc cuộc đua (sau 4 vòng đua) thuyền về đích trước cũng như thuyền về đích sau đều được làng ban thưởng vật phẩm, mọi người vui vẻ chia tay và hẹn cuộc đua tài ngày hôm sau. Cứ như thế cuộc đua thuyền đầu năm kéo dài đến ngày mùng 8 tháng Giêng.

Hội đua thuyền là sinh hoạt văn hóa thể thao truyền thống hết sức sôi nổi của nhân dân Lý Sơn trong những ngày đầu năm mới, tạo nên không khí phấn khởi vui tươi cho nhân dân vui tết và hấp dẫn mọi người dân trên đảo cũng như du khách đến xem và cổ vũ.

* *Dôi bông*: trò chơi dôi bông thường diễn ra vào ngày mùng 7 tháng Giêng tại đình làng xã An Hải. Tham gia hội dôi bông có các chàng trai của 4 xóm trong xã, được đánh dấu bằng vôi: đen, trắng, xanh, đỏ trên trán của từng thành viên trong đội để phân biệt đội xóm này với đội xóm khác.

Trò chơi được tổ chức tại sân đình. Sau khi ông Cả làng làm lễ cúng xong (lễ Ra trò), đứng trên bục được xây trước đình (nhà trò) cầm quả bông ném ra, các đội sẽ tranh nhau quả bông, nếu đội nào bắt được quả bông sẽ cố giữ và cố gắng mang quả bông chạy nhanh về địa phận xóm mình. Trong lúc ấy, các đội khác sẽ cố chạy theo và giành lại quả bông, tạo nên sự tranh giành quyết liệt và không khí hò reo cổ vũ của những người tham dự hội. Nếu đội nào giữ được quả bông và mang về được địa phận của xóm mình coi như thắng cuộc, được làng thưởng tiền. Nhưng quan trọng hơn là năm mới xóm nào giành được quả bông thì sẽ giành được may mắn theo quan niệm của họ. Hội dôi bông cùng các trò chơi xuân khác đã tạo nên không khí vui tươi phấn khởi cho nhân dân trong dịp tết nên rất cần được bảo tồn, gìn giữ, tiếc là hiện nay hội dôi bông chưa được khôi phục.

2.5. Giáo dục truyền thống và ý thức về chủ quyền lãnh hải

Ngoài việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, nghi thức tế tự cũng góp phần giáo dục truyền thống và ý thức về chủ quyền lãnh hải cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tiêu biểu như: phong tục trong tế đình, giỗ tộc họ (cúng việc lễ), lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa.

* *Lễ Tế đình*: lễ này được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 2 và ngày 20 tháng 8 âm lịch hàng năm, gồm 2 lễ chính:

- *Lễ Nhập yết*: trước khi vào lễ, người ta dọn dẹp sạch sẽ xung quanh đình. Cờ ngũ hành được cắm khắp sân đình. Vị chủ tế (trước đây là chủ làng, ngày nay là vị đứng đầu trong 7 tộc tiền hiền) đứng ra tế lễ mở đầu cho ngày hội lễ chính thức vào ngày hôm sau.

Lễ Nhập yết thường được tổ chức vào đầu giờ đêm ngày 19 tháng 2. Trong lễ Nhập yết có lễ Tĩnh sinh, nghĩa là xin phép thần linh để được giết heo làm vật tế. Các vật phẩm tế lễ trong lễ Nhập yết chỉ là bàn cau trầu, rượu và hoa quả. Sau khi các vị chánh tế và bồi tế đã “củ soát lễ vật” (kiểm tra các vật phẩm tế lễ) là lễ dâng hương. Lễ Nhập yết kết thúc sau 3 tuần rượu (sơ hiến, á hiến và chung hiến). Cũng trong buổi lễ Nhập yết, ngày xưa người ta thường tổ chức “*nói tuồng*”. Những người tham gia “*nói tuồng*” là những người có năng khiếu diễn xuất, có giọng ca tốt, nhớ nội dung các tuồng tích. Họ phân vai ngồi đối diện nhau trong đình để “*nói*” và diễn lại một vở tuồng, tích nào đó cho dân làng xem, tạo không khí vui tươi cho ngày lễ của làng. Đến ngày hôm sau (20/2) là ngày tế lễ chính thức.

- *Lễ Tế chính*: được bắt đầu vào buổi sáng, ông Cả làng giữ vai trò chủ tế, Lý trưởng, Hương bộ giữ vị trí bồi tế, Hương dịch, Chấp sự lo lễ vật cúng thần, Hương bốn lo việc chi tiêu cho lễ tế. Có thể nói rằng, không gian đình làng là một xã hội thu nhỏ, có sự phân vị rất rạch ròi, điều này thể hiện rõ nét ở lễ Tế đình làng An Hải. Ông Cả làng đứng ở giữa trên trục thần đạo của ngôi đình, hai bên có 4 học trò lễ, hai người bưng đèn và hai người bưng mịch, trong đựng rượu và trầm hương. Phía sau ông Cả làng là Lý trưởng và Hương bộ làm nhiệm vụ bồi tế, tiếp sau nữa là Hương kiểm và Hương mục. Tại gian hữu nhà tiền đường của đình làng là chỗ đứng của các tộc trưởng các họ tiền hiền làm nhiệm vụ đông phối. Tại gian tả là chỗ đứng của các tộc trưởng các họ hậu hiền làm nhiệm vụ tây phối. Tại gian vách hữu là chỗ đứng của xóm Đông (ghe Long), xóm Trung Hòa (ghe Lân) làm nhiệm vụ đông giản. Tại gian vách tả là chỗ đứng của xóm Trung Yên (ghe Quy), xóm Tây (ghe Phụng) làm nhiệm vụ tây giản. Tại cột hữu là vị trí của diễn lễ có nhiệm vụ xướng lễ, tại cột tả là vị trí của vị diễn nghi có nhiệm vụ xướng văn.

Từ sáng sớm, nhân dân trong xã, các chức sắc địa phương tập trung về đình để dự lễ tế đông đủ. Trong ngày tế lễ chính thức, đoàn gồm có một vị chủ tế (trưởng tộc tiền hiền), hai vị bồi tế và từ 10 đến 12 phụ tế. Chủ tế và bồi tế ăn mặc chỉnh tề, áo thụng màu xanh, đầu đội khăn đóng. Bắt đầu vào buổi tế, những hồi trống, chiêng được gióng lên liên hồi, và trong quá trình tế, dàn nhạc bát âm luôn ngân lên những bài bản theo từng nghi thức tế lễ. Tiếng chiêng, trống trầm hùng, mùi hương trầm nghi ngút, ánh đèn mờ ảo dưới mái đình cổ kính tạo không khí uy nghi và trang nghiêm của buổi lễ. Sau 3 tuần rượu (sơ hiến, á hiến, chung hiến) đến tuần trà và mục đọc văn tế (xướng văn). Người đọc là diễn nghi, hoặc là chánh tế hay bồi tế hoặc chọn trong số những người tham gia buổi tế có giọng xướng tốt để đọc.

Sau các nghi thức “*chúc vị*”, “*chuyển chúc*” (chuyển chúc văn đến vị trí đọc) và “*đọc chúc*”, văn tế được người đọc xướng lên với âm điệu du dương, trầm bổng dễ đi vào lòng người. Để ca ngợi công đức của các vị tiền hiền, trong bài văn tế có đoạn: “*Thuở trước các vị tư chất thông minh, biết nhìn xa trông rộng, vô nghệ tài giỏi vô song, văn chương thông thái, tính tình siêng năng cần mẫn, không ngại khó, ngại khổ, chẳng quản xa xôi cách trở, chẳng sợ nắng mưa, giông tố, dốc lòng chăm lo mở mang bờ cõi, trăm năm làm nên sự nghiệp, xây dựng cơ đồ có quy mô đường hoàng nên con cháu và lớp người sau nguyện*

thành kính phụng thờ lửa hương để đền đáp công ơn và nguyện noi gương các vị, kính mong các vị phù hộ cho toàn thể nhân dân an cư lạc nghiệp”.⁽⁶⁾

Nét nổi bật trong buổi lễ là tiết mục dâng đèn khá sinh động. Đoàn dâng đèn gồm có 6 người, mặc áo thụng xanh, đầu đội mũ cánh chuồn, chân bó tất. Khi dàn nhạc bắt âm tấu lên điệu nhạc dâng đèn, đoàn dâng đèn theo hàng một tiến vào điện thờ, tới các bàn thờ theo nhịp bước hình chữ chi, tay khuỳnh trước trán dâng đèn dưới sự điều khiển của vị chánh tế. Đèn được cấu tạo như một đài hoa, bên trong được thắp sáng bằng nến, có tác dụng thắp sáng dẫn đường cho vị chủ tế đến các điện thờ làm các nghi lễ như châm rượu, châm trà, bái...

Cũng như lễ Nhập yết, buổi lễ chính thức cũng tuân tự qua các bước: sơ hiến, á hiến, chung hiến và kết thúc khi các chức sắc trong làng, đại diện các tộc tiên hiền, dân làng thay nhau vào bái kiến trước ngai thờ tiên hiền để tỏ lòng thành kính tổ tiên và cầu mong sự bình an cho cuộc sống của làng xã, gia đình và bản thân mình.

Sau phần nghi lễ là cuộc hội ngộ tâm tình giữa các tộc họ, dân làng và các chức sắc địa phương để cùng nhau ôn lại truyền thống tốt đẹp mà cha ông truyền lại, với mục đích giáo dục lòng tôn kính tổ tiên, tinh thần đoàn kết cộng đồng và lòng tự hào về quê hương cho con cháu hôm nay và mai sau.

Nếu cúng đình là một hình thức hội làng truyền thống như các nhà nghiên cứu thừa nhận thì những kỳ giỗ tiên hiền là những ngày sinh hoạt văn hóa truyền thống của nhân dân xã An Hải, vừa thể hiện tấm lòng “*uống nước nhớ nguồn*”, hướng tâm linh của mình đến các vị “*tiên hiền khai khẩn, hậu hiền khai cư*”, vừa biểu hiện mong muốn về một cuộc sống no đủ, hạnh phúc; đồng thời, là dịp để thắt chặt lại sợi dây đoàn kết giữa các dòng họ cũng như các thành viên trong cộng đồng qua việc thăm hỏi sức khỏe, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất và giải quyết những mâu thuẫn bất đồng nảy sinh trong cuộc sống.

** Giỗ tộc họ*

Giỗ tộc họ (cúng việc lễ) là một tâm thức hướng về cội nguồn tổ tiên, dòng họ đặc sắc của người dân Lý Sơn. Nghi thức “*cúng việc lễ*” ở Lý Sơn khá phức tạp, có nhiều nội dung đan xen vào nhau như quan niệm của họ: “*trước là cúng việc lễ, sau là cúng đất, cô hồn, tế lính Hoàng Sa và cầu an cho dòng họ*”.

Trước hết, là cúng các vị thủy tổ dòng họ di cư khẩn hoang, lập nên cuộc sống ở vùng đất mới. Đặc điểm trong nghi thức “*cúng việc lễ*” là ngoài thức cúng như thịt, cá, cau trầu, rượu, người ta còn dùng một con cá nướng để nguyên con như một sự nhắc nhở con cháu trong việc hình dung phần nào cuộc sống khó nhọc của tổ tiên trong buổi đầu khẩn hoang tại vùng đất mới.

Các họ tộc lớn ở Lý Sơn như Nguyễn, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn ở An Hải; Phạm Văn, Phạm Quang, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Nguyễn ở An Vĩnh và một số tộc như Đặng, Phan... hàng năm cứ đến “lệ xuân” (tháng 2 âm lịch) đều tổ chức cúng việc lễ.

Đến ngày cúng việc lễ, con cháu trong tộc tập trung về nhà thờ tộc để dự lễ tế cúng. Sau khi sửa soạn xong lễ vật, ông trưởng tộc đứng ra khấn vái tổ tiên trong nhà thờ. Ngoài sân, ngoài thức cúng: thịt, cá, bánh khô, gạo, muối,

nếp nố... người ta còn làm một chiếc thuyền bằng thân cây chuối và các hình nộm đặt lên thuyền để thầy phù thủy cúng âm hồn, bình phu, dân gọi là “*tế lính Hoàng Sa*”. Tục này chỉ có đối với các dòng họ có người đi lính Hoàng Sa thời chúa Nguyễn.

Cúng việc lễ là một dạng “*giỗ họ*”, là ngày “*hiệp kỵ*” tổ tiên của một dòng họ. Vì vậy, nó mang tính chất riêng tư của từng dòng họ nên mỗi họ quy ước với nhau về ngày cúng, thức cúng. Ngoài ý nghĩa chính là thờ cúng tổ tiên, cúng việc lễ còn nhằm cầu an cho dòng họ, khẩn vái ông bà tổ tiên phù hộ con cháu tránh mọi rủi ro, bệnh tật. Do đó, trong dịp cúng việc lễ, người ta kết hợp cầu an và đôi khi còn thực hiện nghi thức “*Tống ôn*”. Trong cúng việc lễ, một nghi thức luôn được thực hiện là khi cúng xong, người ta xếp lên chiếc thuyền (thuyền dùng trong lễ cúng) các vật phẩm đã cúng mỗi thứ một ít, sau đó đem thuyền ra thả xuống biển.

Cúng việc lễ là một tín ngưỡng đặc thù của nhân dân Lý Sơn được hình thành từ thời khẩn hoang, lập làng trên đảo. Hiện nay, “*tất cả các dòng họ lớn ở Lý Sơn đều còn lưu giữ những tín ngưỡng “cúng việc lễ” và các nghi thức cúng khá đậm nét, biểu hiện tính cố kết tình thân tộc, dòng họ và lòng biết ơn của con cháu với tổ tiên*”.⁽⁷⁾

* Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa

Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa tức là lễ cúng cầu an cho những người lính Hoàng Sa trước khi họ lên thuyền ra biển. Sau này, khi không còn đội Hoàng Sa, các tộc họ trên đảo có người đi lính Hoàng Sa không trở về đã gán lễ cúng với giỗ họ (cúng việc lễ) nên gọi là: Khao lễ thế lính Hoàng Sa.



Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa. Nguồn: Ảnh thực địa của tác giả.

Theo ghi chép trong tộc phả của các dòng họ có người đi lính Hoàng Sa thì rất nhiều người lính ra đi không trở lại. Do vậy, để cho người lính yên tâm ra đi, triều đình tổ chức lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa trước khi họ lên thuyền ra đảo. Theo truyền thuyết dân gian cho rằng *oan hồn của những người lính đã chết trên biển hiển linh đòi triều đình phải cúng thế lính*. Tộc trưởng (hay chủ nhà) sẽ là người chủ bái khi hành lễ. Trưởng các chi phái sẽ là bồi tế. Nhưng cả tộc phải chuẩn bị mọi thứ lễ vật, phân công công việc cho các thành viên trong từng chi phái, từng gia đình trước đó nhiều ngày. Kinh phí thực hiện lễ tế từ nguồn lợi đất hương hỏa, hoặc các nguồn lợi từ ghe thuyền của ông bà để lại cho con cháu sử dụng. Ngày nay, các tộc họ phải quyên góp kinh phí từ các gia đình.

Trong lễ tế phải có sự hiện diện của pháp sư, ông ta đội mũ tam sơn, khăn ấn, áo dài là người điều hành lễ tế. Ông cũng là người chuẩn bị thuyền lễ cúng, cờ, linh vị và các thuyền nhân bằng bột gạo hoặc bằng rơm rạ (ngày nay những hình nhân được thay bằng giấy điều). Thuyền lễ là một chiếc ghe bầu giả, đáy ghe làm bằng bè chuối, thân ghe sử dụng tre để làm khung sau đó cắt giấy điều dán kín. Về hình thức, đây là chiếc ghe bầu hoàn chỉnh như ghe thật, cũng có nhiều khoang, buồng lái, cột buồm, dây buồm, mũi và đuôi ghe. Trên chiếc ghe này, người ta cắm một lá cờ ngũ hành làm bằng giấy điều và 5 lá cờ đuôi nheo theo 5 màu (ngũ sắc). Ở phần khoang lái, người ta cắt bốn hình nhân bằng giấy điều (trước kia hình nhân độn rơm) đặt ở bốn góc của chiếc ghe. Linh vị có danh tánh người trong tộc họ đã bị tử nạn vì đi lính Hoàng Sa, có bao nhiêu người tử nạn là có bấy nhiêu linh vị. Linh vị được dán lên bìa cứng, có nẹp gỗ hoặc tre phía sau hoặc được cắm trên đài cây chuối (cắt theo chiều ngang thân chuối). Người ta đặt các linh vị này trên đàn cúng. Phía trước mỗi linh vị có một cây nến thấp sáng.

Lễ cúng tế được bắt đầu từ ngày 17 tháng 3 (âm lịch) và diễn ra trong nhà, kèm theo lễ vật có cau trầu, rượu, hoa quả. Chiều ngày 19, chiêng, trống giống lên báo hiệu cho bà con tộc họ đến để làm lễ yết. Sau đó, người ta mổ heo, gà. Đến giờ Tý, vào giờ chuyển ngày, lễ tế chính phần nhập yết diễn ra và kéo dài hàng vài tiếng đồng hồ sau đó.

Ngày 20 là ngày lễ tế chính, người ta thiết bàn ngoài sân. Trên bàn có các lễ vật như sau: cau trầu, rượu, giấy vàng mã, 1 con gà, 1 con cá nướng, 1 con cua, 1 món gỏi cá nhám và thịt heo, xôi, chè. Ngoài ra, trên đàn còn có muối, gạo, củi, mắm, nôi niêu... là những thứ mà lính Hoàng Sa phải mang theo trên thuyền (và những thứ mà người đi làm biển phải mang theo). Trên bàn cúng đặt các linh vị, thuyền lễ và các hình nhân. Chuẩn bị hiến lễ, người ta đặt vào trong thuyền các đồ lễ như vàng mã, muối, gạo, nếp nổ, chè xôi, gỏi cá nhám, cua, cá nướng, dầu, chân, tiết, lòng gà là những thứ được chia ra trên đàn cúng và nhang đèn. Trong lễ tế, chiếc ghe bầu giả được đặt bên tả cổ bàn cúng, hai bên có trống, chiêng và hai hàng cờ ngũ hành đuôi nheo. Tất cả lễ cúng diễn ra ở sân trước nhà.

Trong lễ Khao lễ thế lính, pháp sư làm phép, tiếp đó, ông trưởng tộc đọc văn tế cúng, có nhạc bát âm xướng tấu và có sự hiện diện của các vị chức sắc trong làng. Kết thúc lễ tế, pháp sư đặt các hình nhân vào ghe bầu và rước ra bến. Tại đây, sau khi pháp sư vái tạ bốn phương, chiếc ghe được thả xuống nước, một người dân chài dìu ghe ra khơi để ghe trôi về biển Đông. Như vậy, sinh mạng và tàu thuyền của những người lính trong đội Hoàng Sa đã được hiến tế cho các thần linh và họ yên tâm ra đi. Sau nhiều thế kỷ, cho dù nhà nước không còn trực tiếp chủ trì nhưng lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa vẫn được các gia đình, dòng tộc ở Lý Sơn tổ chức hàng năm và trở thành một lễ hội dân gian mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện tấm lòng tri ân của người dân đất đảo đối với những người lính đã hy sinh vì chủ quyền của Tổ quốc. Đây cũng là dịp các bậc cao niên trên đảo kể lại cho con cháu nhiều câu chuyện về các đội Hoàng Sa, Bắc Hải, chuyện về những chuyến hải trình đầy gian khổ, nhưng cũng rất đáng tự hào, chuyện về những gương sáng vì nước vong thân của các vị Cai đội Hoàng Sa: Võ Văn Kiệt, Phạm Quang Ảnh, Phạm Hữu Nhật... Những

câu chuyện ấy đã, đang và sẽ khắc sâu vào tâm khảm các thế hệ người Lý Sơn, người Quảng Ngãi, người Việt Nam rằng: Hoàng Sa, Trường Sa mãi mãi là một phần máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc.

2.6. Trong lĩnh vực kinh tế

Hệ thống di tích lịch sử-văn hóa nói chung và các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán nói riêng không những tác động đến đời sống tinh thần của người dân Lý Sơn, mà thông qua những di tích này đã mang lại cho địa phương một nguồn lợi rất lớn từ du lịch. Lý Sơn còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử-văn hóa và các lễ hội, phong tục tập quán rất có giá trị như là những viên ngọc quý hiếm, lắng đọng trong dòng chảy thời gian của nền văn hóa Sa Huỳnh - Champa xa xưa và chủ yếu là của nền văn hóa Việt gắn liền với quá trình dựng đảo và giữ đảo, khai thác và bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa. Số lượng di tích khá phong phú, bố trí rộng khắp, bao gồm: đình, chùa, nhà thờ, dinh, miếu, lân cổ kính với những đồ thờ, hoành phi, câu đối cổ xưa bên các cây cổ thụ hàng trăm tuổi xum xuê rợp bóng và với phong cách kiến trúc đặc sắc, nghệ thuật chạm khắc tinh vi. Một số di tích lịch sử-văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh. Gắn liền với các di tích lịch sử-văn hóa là một hệ thống di sản văn hóa phi vật thể truyền thống đặc sắc của địa phương được lưu giữ trong phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, văn học dân gian, văn hóa ẩm thực và một số nghề thủ công. Bên cạnh đó, Lý Sơn còn có một hệ sinh thái biển đảo nhiệt đới đa dạng sinh học, có những cánh đồng tỏi, hành xanh ngắt, với đặc sản "tỏi hương" nổi tiếng trong và ngoài nước, có bờ biển dài với bãi cát trắng mịn liền kề với các thắng cảnh thiên nhiên tạo thành những bãi tắm tuyệt đẹp. Biển trong xanh, lặn nhìn thấy đáy. Dưới biển có rạn san hô nhiều màu sắc, hình dáng muôn vẻ, trông rất đẹp mắt, quý nhất là loại san hô đen dùng làm thuốc, có giá trị kinh tế cao. Biển cũng chứa rất nhiều hải sản quý đủ các loại cá, tôm, cua, mực, ốc,... với chủng loại đa dạng, tạo ra những đặc sản nổi tiếng của Lý Sơn.

Thời gian gần đây, huyện đảo Lý Sơn đã có nhiều việc làm thiết thực để phát triển du lịch như: xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên đảo, trang bị tàu cao tốc, xây dựng hải cảng, xây dựng khách sạn tiện nghi, khang trang, quy hoạch nơi đổ rác để bảo vệ môi trường, tiến hành tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa, tiêu biểu là xây dựng nhà trưng bày lưu niệm đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải, tổ chức các lễ hội văn hóa truyền thống như lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa, lễ Tế đình, lễ hội đua thuyền tứ linh...

Những năm gần đây, lượng khách du lịch đến tham quan huyện đảo Lý Sơn tăng lên đáng kể. Nếu năm 2007, thu hút khoảng 2.112 lượt khách, trong đó có 41 lượt khách quốc tế, doanh thu đạt 1.056.000.000 đồng thì đến năm 2010, thu hút khoảng 8.800 lượt khách, trong đó có 120 lượt khách quốc tế, doanh thu đạt 4.400.000.000 đồng.⁽⁸⁾

3. Kết luận

Hiện nay, trên đảo Lý Sơn còn lưu giữ được nhiều lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán, nghi thức tế tự, các hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian rất

đặc sắc, là niềm tự hào của nhân dân địa phương, chẳng những có ý nghĩa to lớn về mặt văn hóa, mà còn có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, cũng như góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lý Sơn nằm trong hệ thống các đảo tiền tiêu về phía biển, có vị trí quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng kinh tế, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Do đó, nhiệm vụ bảo vệ các di tích lịch sử-văn hóa nói chung và các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán nói riêng phải gắn với các yêu cầu về quốc phòng, trong đó đặc biệt lưu ý các tư liệu gắn với các di tích, có những mối liên quan đến việc nghiên cứu chủ quyền của quốc gia đối với không chỉ đảo Lý Sơn mà cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lý Sơn - một hòn đảo có tiềm năng văn hóa vô cùng phong phú. Công tác bảo vệ và phát huy các giá trị này đòi hỏi nỗ lực và nhiệt tình rất lớn của chính quyền sở tại, ngành văn hóa-du lịch cũng như các tầng lớp nhân dân trên đảo. “Hòn đảo văn hóa” Lý Sơn chắc chắn sẽ là một nơi thu hút sự quan tâm tìm hiểu không chỉ đối với các nhà nghiên cứu mà còn là một điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế trong một tương lai không xa.

N V T - M T A

CHÚ THÍCH

- (1) Cục Thống kê - Phòng Thống kê huyện Lý Sơn (2011), *Niên giám thống kê năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Thống kê huyện Lý Sơn, tr. 8.
- (2) *Địa chí Quảng Ngãi* (2008), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 948.
- (3) Nguồn: *Thống kê của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*.
- (4) Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quảng Ngãi (2002), *Văn hóa truyền thống đảo Lý Sơn*, tr. 189-192.
- (5) Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quảng Ngãi (2002), tldd, tr. 192.
- (6) Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quảng Ngãi (2002), tldd, tr. 170-171.
- (7) Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quảng Ngãi (2002), tldd, tr. 174-176.
- (8) Nguồn: *Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*.

TÓM TẮT

Lý Sơn là huyện đảo của tỉnh Quảng Ngãi, là một trong những huyện đảo tiền tiêu của cả nước. Từ ngày có cư dân đến sinh sống và lập nghiệp đến nay, trải qua bao thăng trầm biến cố của lịch sử, quá trình cộng cư của người Việt cổ sống bằng nghề nông với cư dân ngư nghiệp đã tạo nên một Lý Sơn với một số lượng các di tích lịch sử-văn hóa, lễ hội truyền thống và các phong tục tập quán phong phú, đa dạng. Chính các di sản văn hóa này đã giúp cho nhân dân Lý Sơn có đời sống văn hóa tinh thần vô cùng phong phú, góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Không giống như các huyện trên đất liền, các giá trị văn hóa trên huyện đảo Lý Sơn còn gắn liền với vấn đề bảo vệ cương vực lãnh thổ, chủ quyền biển đảo quốc gia.

ABSTRACT

TRADITIONAL FESTIVALS, HABITS AND CUSTOMS CONNECTING CLOSELY WITH THE LIFE OF THE LÝ SƠN PEOPLE, QUẢNG NGÃI PROVINCE

Lý Sơn, the islandic district of Quảng Ngãi Province, is one of the outpost islands of Vietnam. Through many vicissitudes of history events, Lý Sơn island has remarkably changed from the early days of the settlement of the ancient Vietnamese community living on farming and fishery, with a lot of historical and cultural relics, traditional festivals, rich and diverse habits and customs. It is these cultural heritages that help the Lý Sơn people possess a plentiful cultural and spiritual life, which significantly contribute to the socio-economic development of the locality. Unlike inland districts, cultural values of Lý Sơn island district are associated with the protection of national territory and sovereignty.